

Bản án số 26/2023/DS-ST

Ngày 27-02-2023

V/v: “Yêu cầu công nhận quyền sử dụng
đất; tranh chấp chia thừa kế tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát Viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2022/TLST – DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về “Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất; Tranh chấp chia thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Ngh, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, Thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định;

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, Thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, Thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định

2. Ông Hoàng Văn V1, sinh năm 1960. Địa chỉ : Tổ dân phố số 3, Thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định

3. Ông Hoàng Văn Qu sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, Thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định

4. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số nhà 4, ngách 17 khu tập thể cầu 9, ngõ 94/96 tổ dân phố Nhật Tảo 4, phường ĐN, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Th: Ông Hoàng Văn Ngh, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, Thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định

5. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng khu đô thị thương mại Cồn – Văn Lý huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Ông Ngh, ông B, ông Qu có mặt; các đương sự còn lại đều vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27-9-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Hoàng Văn Ngh trình bày:

Cụ Hoàng Văn Tải và cụ Mai Thị Nghĩa sinh được 6 người con gồm: Ông Hoàng Văn B, ông Hoàng Văn V, ông Hoàng Văn V1, ông Hoàng Văn Qu, ông Hoàng Văn Ngh, bà Hoàng Thị Th. Cụ Tải, cụ Nghĩa không có con nuôi, con riêng nào khác. Bố mẹ cụ Tải, cụ Nghĩa đều chết trước cụ Tải, cụ Nghĩa.

Năm 1993, thị trấn Cồn thực hiện việc kê khai và chia ruộng muối cho các hộ sử dụng theo đề án 210. Hộ cụ Tải (xã V Hợp tác xã HTX Hồng Đông - thị trấn Cồn) gồm 4 khẩu: Cụ Tải, cụ Nghĩa và hai con chưa xây dựng gia đình đang ở chung là ông Ngh, bà Th; mỗi khẩu được giao diện tích bằng nhau; tổng diện tích đất làm muối được giao là 762 m² tại thửa số 86/1, tờ số 23 xã Hải Lý, đã được UBND huyện Hải Hậu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số O 389441, tên hộ ông Hoàng Văn Tải.

Mặc dù được chia tiêu chuẩn ruộng muối nhưng do việc làm muối mang lại hiệu quả kinh tế thấp nên ông Ngh, bà Th xây dựng gia đình, ở riêng, làm công việc khác và vẫn để ruộng muối tiêu chuẩn cho cụ Tải sử dụng. Cụ Tải sử dụng toàn bộ đất muối được giao của cả hộ cho đến năm 2000, do sức khỏe yếu, ông Ngh, bà Th chưa có nhu cầu sử dụng nên đã tạm giao lại cho ông V sử dụng. Quá trình sử dụng, ông V đã xây 01 nhà kho bằng bi, mái lợp Fbroximăng, diện tích 10,4 m² để chứa muối; làm lại sân nề, hầm chứa nước để phục vụ công việc làm muối.

Ngày 19/01/2006 cụ Nghĩa chết; ngày 20/2/2020 cụ Tải chết; khi chết hai cụ đều không để lại di chúc.

Năm 2018, UBND tỉnh Nam Định có dự án Xây dựng khu đô thị thương mại Cồn - Văn Lý. Diện tích đất làm muối và nhà kho, sân nề kê trên nằm trong đất dự án, thuộc diện thu hồi. Theo đó, tổng số tiền B thường, hỗ trợ GPMB khi thu hồi 762 m² đất tại thửa số 86/1, tờ số 23 xã Hải Lý và tài sản trên đất tổng cộng là 187.810.000đ.

Do các anh em không thống nhất trong việc nhận tiền đền bù nên ông Ngh yêu cầu Tòa án:

1. Công nhận quyền sử dụng đất muối diện tích 762 m² tại thửa số 86/1 tờ số 23 xã Hải Lý tên hộ ông Tải là đất tiêu chuẩn Nhà nước chia theo đề án 210 cho các thành V trong hộ gia đình cụ Tải gồm cụ Tải, cụ Nghĩa, ông Ngh, bà Th; mỗi tiêu chuẩn được chia 190,5 m². Chia số tiền đền bù, hỗ trợ về đất cho 4 thành V trong hộ; chia thừa kế số tiền cụ Tải, cụ Nghĩa được B thưởng, hỗ trợ bằng giá trị theo quy định pháp luật cho ông Ngh và các thừa kế khác của hai cụ.

2. Công nhận nhà kho và các tài sản khác xây dựng trên thửa số 86/1 tờ số 23 xã Hải Lý là tài sản của ông V tự nguyện tặng cho ông Ngh nên số tiền đền bù tài sản trên đất thuộc sở hữu của ông Ngh;

**Tại bản tự khai ngày 03-11-2022, lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Hoàng Văn B có lời khai phù hợp với lời khai của ông Ngh về mối quan hệ huyết thống giữa cụ Tải, cụ Nghĩa và ông B, ông V, ông V1, ông Qu, ông Ngh, bà Th. Theo ông diện tích đất 762 m² tại thửa số 86/1, tờ bản đồ số 23 xã Hải Lý không phải là đất Nhà nước chia theo tiêu chuẩn cho các hộ sử dụng mà là đất cụ Tải, cụ Nghĩa khai hoang mà có. Vì vậy, thửa đất này chỉ thuộc quyền sử dụng của cụ Tải, cụ Nghĩa, không bao gồm tiêu chuẩn ông Ngh, bà Th được chia theo đề án 210. Cụ Tải, cụ Nghĩa sử dụng làm muối đến năm 2000 thì tạm giao cho ông V sử dụng, nộp nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ông V cải tạo, sử dụng làm muối nên tài sản trên đất không phải tài sản của ông Ngh. Vì vậy, ông B không chấp nhận các yêu cầu của ông Ngh, đề nghị Tòa án xác định phần đất muối diện tích 762 m² tại thửa số 86/1 tờ số 23 xã Hải Lý thuộc quyền sử dụng của cụ Tải và cụ Nghĩa. Khi còn sống, cụ Tải, cụ Nghĩa có dặn ông B sử dụng phần giá trị từ thửa đất này làm mồ mả cho hai cụ nên ông B không nhất trí chia thừa kế, đề nghị Hội đồng giải phóng mặt bằng khu đô thị Cồn - Văn Lý giao lại toàn bộ số tiền đền bù, hỗ trợ về đất cho ông B là con cả quản lý, sau này sử dụng công việc chung.*

** Tại bản tự khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Th nhất trí với toàn bộ ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Văn Ngh. Bà Th ủy quyền cho ông Ngh tham gia tố tụng và nhận tiền đền bù, tiền được chia thừa kế theo quy định pháp luật của bà Th tại Hội đồng giải phóng mặt bằng khu đô thị Cồn - Văn Lý.*

**Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, ông Hoàng Văn V, ông Hoàng Văn V1 cùng ý kiến, quan điểm ông Ngh đã trình bày: Ông V công nhận toàn bộ tài sản, công trình xây dựng trên thửa số 86/1 tờ số 23 xã Hải Lý do ông V xây dựng, sử dụng. Nay Nhà nước thu hồi, đền bù, ông V tự nguyện tặng cho toàn bộ số tiền được đền bù tài sản trên đất cho ông Ngh; đề nghị Hội đồng giải phóng mặt bằng khu đô thị Cồn - Văn Lý giao lại toàn bộ số tiền đền bù về tài sản trên đất cho ông Ngh sở hữu. Đối với quyền sử dụng đất, ông V, ông V1 thống nhất đề nghị Tòa án xác nhận quyền sử dụng đất muối diện tích 762 m² tại thửa số 86/1 tờ số 23 xã Hải Lý tên hộ ông Tải là đất tiêu chuẩn Nhà nước chia theo đề án 2010 cho các thành V trong hộ gia đình cụ Tải gồm cụ Tải, cụ Nghĩa, ông Ngh, bà Th; mỗi tiêu chuẩn được chia 190, 5 m². Do đất đã bị thu hồi nên đề nghị chia và giao số tiền đền bù, hỗ trợ về đất tương ứng phần đất được chia cho ông Ngh, bà Th. Số tiền đền bù, hỗ trợ về đất còn lại của cụ Tải, cụ Nghĩa, ông V, ông V1 đề nghị Tòa án*

chia thừa kế theo pháp luật cho các thừa kế của hai cụ. Phần được chia, ông V, ông V1 giao ông Ngh đứng ra nhận từ Hội đồng giải phóng mặt bằng khu đô thị Cồn - Văn Lý.

**Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn Qu ý kiến:* Đề nghị Tòa án xác định chủ thể có quyền sử dụng đối với phần đất muối diện tích 762 m² tại thửa số 86/1, tờ số 23 xã Hải Lý và giải quyết các yêu cầu của ông Ngh, ông B theo quy định pháp luật.

**Tại văn bản trình bày ý kiến, Hội đồng B thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB) thực hiện dự án Xây dựng khu đô thị thương mại Cồn – Văn Lý thể hiện:* Mặc dù các con cụ Tãi, cụ Nghĩa đều không có ý kiến gì về việc xác định giá trị B thường, hỗ trợ về quyền sử dụng đất, tài sản trên đất. Tuy nhiên, do các con cụ Tãi không thống nhất được người nhận tiền B thường, hỗ trợ nên số tiền B thường, hỗ trợ GPMB tổng cộng 187.810.000đ của hộ gia đình ông Hoàng Văn Tãi được Hội đồng GPMB gửi vào tài khoản tạm giữ tại kho bạc Nhà nước Việt Nam chi nhánh huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nay ông Ngh là con cụ Tãi khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của các đương sự theo quy định pháp luật. Căn cứ Quyết định của Tòa án, yêu cầu của người được giao, được chia sở hữu, Hội đồng B thường, hỗ trợ GPMB sẽ thanh toán số tiền B thường, hỗ trợ theo quyết định của bản án có hiệu lực pháp luật.

**Tại biên bản làm việc và tài liệu do UBND thị trấn Cồn cung cấp thể hiện:* Năm 1993, hộ gia đình cụ Tãi được chia ruộng sản xuất muối theo Nghị định số 64-CP, đề án 210 gồm 4 khẩu: Cụ Tãi, cụ Nghĩa, ông Ngh, bà Th và được chia 762 m² tại thửa số 86/1 tờ số 23 xã Hải Lý, được UBND huyện Hải Hậu cấp GCNQSDD ngày 31/12/1998, đứng tên hộ ông Hoàng Văn Tãi, số O 389441. Thực hiện dự án Xây dựng khu đô thị thương mại Cồn – Văn Lý, thửa đất nêu trên đã bị thu hồi. Tổng số tiền B thường, hỗ trợ khi thu hồi quyền sử dụng đất là 137.160.000đ; tổng số tiền hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc là 50.650.309đ; tổng số tiền hộ ông Tãi được nhận sau khi thu hồi đất, tài sản gắn liền với đất là 187.810.000đ.

Đại diện V1 kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu ý kiến:

- Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Văn Ngh:

1. Xác định ông Ngh, bà Th mỗi người được quyền sử dụng diện tích 190,5 m² đất muối tại thửa số 86/1, tờ bản đồ số 23 xã Hải Lý. Do đất đã bị Nhà nước thu hồi nên ông Ngh, bà Th được hưởng số tiền đền bù, hỗ trợ sau khi thu hồi đất là 34.290.000đ.

2. Ông Hoàng Văn Ngh được sở hữu số tiền đền bù, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc là 50.650.309đ.

3. Xác định di sản thừa kế cụ Tỏi, cụ Nghĩa để lại là Quyền sử dụng 381m² đất muối tại thửa số 86/1, tờ số 23 xã Hải Lý. Do đất đã bị thu hồi nên số tiền đền bù, hỗ trợ sau khi thu hồi đất của cụ Tỏi, cụ Nghĩa là 68.580.000đ được xác định là di sản thừa kế hai cụ để lại. Chia di sản thừa kế của cụ Tỏi, cụ Nghĩa theo quy định pháp luật. Ông Ngh, ông B, ông V, ông V1, ông Qu, bà Th mỗi người được hưởng 11.430.000đ từ di sản cụ Tỏi, cụ Nghĩa để lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông V, ông V1 đề nghị vắng mặt; bà Th ủy quyền cho ông Ngh tham gia tố tụng. Tòa án xét xử vắng mặt ông V, ông V1 là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất và xác định di sản thừa kế:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Ngh, ông V1, ông V, bà Th thống nhất xác định quyền sử dụng đất diện tích 762 m² tại thửa số 86/1, tờ bản đồ số 23 xã Hải Lý được UBND huyện Hải Hậu cấp GCNQSDĐ ngày 31/12/1998, tên hộ ông Hoàng Văn Tỏi, số O 389441 thuộc tiêu chuẩn được chia của bốn khẩu trong hộ gồm: Cụ Tỏi, cụ Nghĩa, ông Ngh, bà Th. Ông B, ông Qu công nhận thời điểm chia đất tiêu chuẩn theo đề án 210 năm 1993 của thị trấn Cồn, ông Ngh, bà Th chưa xây dựng gia đình và đang ở chung với bố mẹ đẻ là cụ Tỏi, cụ Nghĩa nên hộ khẩu thuộc hộ cụ Tỏi. Tuy nhiên, ông B, ông Qu đều xác định toàn bộ diện tích đất thuộc thửa đất này là do cụ Tỏi, cụ Nghĩa khai hoang mà có, không phải đất chia tiêu chuẩn theo đề án 210 năm 1993 của thị trấn Cồn nên không bao gồm đất tiêu chuẩn của ông Ngh, bà Th. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông B, ông Qu đều không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh thửa đất số 86/1, tờ bản đồ số 23 xã Hải Lý diện tích 762 m² là do cụ Tỏi, cụ Nghĩa khai hoang, kê khai, được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Trong khi đó, ngoài thửa đất trên, hộ cụ Tỏi không được giao, không được chia tiêu chuẩn đất muối nào khác. Hơn nữa, tại biên bản xác minh ngày 06/02/2023, UBND thị trấn Cồn cung cấp: Năm 1993, hộ gia đình cụ Tỏi được chia ruộng sản xuất muối tiêu chuẩn theo Nghị định số 64-CP, đề án 210 gồm 4 khẩu: Cụ Tỏi, cụ Nghĩa, ông Ngh, bà Th; mỗi khẩu được chia diện tích như nhau, tổng diện tích được chia của cả hộ bằng 762 m² tại thửa số 86/1 tờ số 23 xã Hải Lý, được UBND huyện Hải

Hậu cấp GCNQSDD ngày 31/12/1998, đứng tên hộ ông Hoàng Văn Tải, số O 389441. Như vậy, yêu cầu của ông Nghĩ về việc xác định diện tích đất 762 m² tại thửa số 86/1 tờ số 23 xã Hải Lý cấp cho hộ cụ Tải là tiêu đất chia theo tiêu chuẩn bằng nhau của 4 khẩu trong hộ gồm cụ Tải, cụ Nghĩ, ông Ngh, bà Th là có căn cứ cần được chấp nhận. Xác định tiêu chuẩn của mỗi khẩu được chia bằng quyền sử dụng đất diện tích 190,5 m² thuộc thửa số 86/1 tờ số 23 xã Hải Lý. Toàn bộ thửa đất đã bị hu hồi theo Quyết định số 9238/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Hải Hậu và được đền bù, hỗ trợ về đất bằng tổng số tiền 137.160.000đ. Căn cứ tiêu chuẩn ruộng muối được chia như đã nêu ở trên, xác định số tiền được đền bù, hỗ trợ do bị Nhà nước thu hồi đất của cụ Tải, cụ Nghĩ, ông Ngh, bà Th bằng nhau và bằng 34.290.000đ. Theo đó, xác định di sản thừa kế cụ Tải, cụ Nghĩ để lại là tổng số tiền 68.580.000đ (tương ứng với quyền sử dụng 381 m² đất muối được chia tiêu chuẩn tại thửa số 86/1 tờ số 23 xã Hải Lý của cụ Tải, cụ Nghĩ đã bị thu hồi).

Đối với số tiền hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều công nhận từ năm 2000, ông V1 là người sử dụng đất và xây dựng các tài sản trên đất. Sau khi có dự án thu hồi, ông V1 đã tự nguyện nhất trí để ông Ngh được quyền kê khai và nhận tiền B thường, hỗ trợ đối với tài sản, vật kiến trúc trên đất. Theo biểu thống kê do UBND thị trấn Cồn cung cấp: Số tiền hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc sau khi thu hồi thửa đất số 86/1, tờ số 23 xã Hải Lý tổng cộng là 50.650.000đ. Tại phiên tòa, các đương sự không có ý kiến, thắc mắc hay đề nghị gì đối với người kê khai cũng như giá trị B thường về tài sản. Do đó, công nhận toàn bộ tài sản, vật kiến trúc trên thửa đất số 86/1, tờ số 23 xã Hải Lý thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn V; ghi nhận sự tự nguyện của ông V về việc tặng cho ông Ngh toàn bộ tiền hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc. Theo đó, xác định ông Hoàng Văn Ngh là người được sở hữu toàn bộ số tiền hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc trên thửa đất số 86/1, tờ số 23 xã Hải Lý, tổng cộng bằng 50.650.000đ (theo biểu thống kê do Hội đồng GPMB khu đô thị Cồn - Văn Lý cung cấp) là phù hợp.

2.2. Về yêu cầu chia thừa kế tài sản:

Cụ Nghĩ, cụ Tải có 6 người con gồm: Ông Hoàng Văn B, ông Hoàng Văn V, ông Hoàng Văn V1, ông Hoàng Văn Ngh, ông Hoàng Văn Qu và bà Hoàng Thị Th. Cụ Tải, cụ Nghĩ không có con nuôi, con riêng nào khác. Bố mẹ cụ Tải, cụ Nghĩ đều chết trước cụ Tải, cụ Nghĩ nên căn cứ Điều 651, 654 Bộ luật Dân sự, xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tải, cụ Nghĩ là 6 người con như đã liệt kê trên. Do cụ Tải, cụ Nghĩ chết không để lại di chúc nên di sản thừa kế của cụ Nghĩ, cụ Tải chia đều cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nghĩ, cụ Tải. Mặc dù thời điểm hiện nay, cụ Tải, cụ Nghĩ chết vẫn còn để lại một số tài sản chung khác nhưng trong vụ án này các đương sự chỉ yêu cầu Tòa án xác định và phân chia đối với thửa đất số 86/1, tờ số 23 xã Hải Lý nên Hội đồng xét xử không xem xét đến các tài sản khác của cụ Tải, cụ Nghĩ. Do quyền sử dụng

đất đã bị thu hồi nên tại mục 2.1, Tòa án đã xác định di sản thừa kế của cụ Tãi, cụ Nghĩa để lại hiện nay mà các đương sự có yêu cầu phân chia là số tiền được B thường, hỗ trợ bằng 68.580.000đ. Do ông B, ông Ngh, ông V, ông V1, ông Qu, bà Th đều thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tãi, cụ Nghĩa nên mỗi người được nhận phần di sản thừa kế của hai cụ bằng số tiền 11.430.000đ.

[3] *Về nhận di sản thừa kế và tiền B thường, hỗ trợ giải phòng mặt bằng:* Hội đồng B thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Xây dựng khu đô thị thương mại Cồn – Văn Lý xác nhận số tiền B thường, hỗ trợ GPMB của hộ cụ Tãi tổng cộng là 187.810.000đ đang được Hội đồng GPMB gửi ở tài khoản tạm giữ tại kho bạc Nhà nước Việt Nam chi nhánh huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Sau khi hộ gia đình ông Hoàng Văn Tãi hoàn thiện các thủ tục liên quan đến nhận tiền B thường, gửi đơn đề nghị đến Hội đồng B thường, hỗ trợ GPMB thì sẽ được thanh toán số tiền B thường, hỗ trợ theo quy định. Do đó, Hội đồng B thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Xây dựng khu đô thị thương mại Cồn – Văn Lý có nghĩa vụ thanh toán tiền B thường, hỗ trợ cho các đương sự theo bản án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] *Về án phí:*

- Án phí yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất: Ông Hoàng Văn Ngh, bà Hoàng Thị Th phải chịu án phí đối với phần đất được công nhận quyền sử dụng.

- Tài sản, công trình xây dựng trên đất thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn V, ông V tự nguyện tặng cho ông Ngh. Do ông V thuộc diện người cao tuổi, có đơn đề nghị xét miễn án phí nên phần tài sản ông Ngh nhận tặng cho từ ông V, ông Ngh không phải nộp án phí.

- Án phí chia thừa kế: Ông Hoàng Văn Ngh, ông Hoàng Văn V, ông Hoàng Văn V1, ông Hoàng Văn Qu, ông Hoàng Văn B, bà Hoàng Thị Th được hưởng di sản thừa kế nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với trị giá tài sản được hưởng. Ông B, ông V, ông V1 thuộc diện người cao tuổi, xin miễn án phí nên được xét miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 175, 611, 612, 613, 614, 615, 650, 651, 658, 660 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn Ngh đối với ông Hoàng Văn B về việc yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất làm muối theo tiêu chuẩn và chia thừa kế giá trị được đền bù quyền sử dụng đất làm muối theo tiêu chuẩn của cụ Hoàng Văn Tãi và cụ Mai Thị Nghĩa.

2. Công nhận quyền sử dụng đất muối diện tích 672m² thuộc thửa số 86/1, tờ số 23 xã Hải Lý là đất tiêu chuẩn chia bằng nhau của 04 (bốn) khẩu trong hộ gia đình cụ Tãi gồm: cụ Hoàng Văn Tãi, cụ Mai Thị Nghĩa, ông Hoàng Văn Ngh, bà Hoàng Thị Th đã bị thu hồi theo Quyết định số 9238/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Hải Hậu và được đền bù, hỗ trợ về quyền sử dụng đất bằng tổng số tiền 137.160.000đ (một trăm ba bảy triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Công nhận quyền sử dụng đất muối theo tiêu chuẩn ông Hoàng Văn Ngh và bà Hoàng Thị Th được chia bằng nhau và bằng 190,5m² thuộc thửa số 86/1, tờ số 23 xã Hải Lý. Toàn bộ diện tích đất tiêu chuẩn trên đã bị thu hồi theo Quyết định số 9238/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Hải Hậu. Ông Hoàng Văn Ngh, bà Hoàng Thị Th mỗi người được sở hữu số tiền đền bù, hỗ trợ do quyền sử dụng đất bị thu hồi bằng 34.290.000đ (ba mươi tư triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).

4. Xác định di sản thừa kế của cụ Tãi, cụ Nghĩa để lại mà các đương sự có yêu cầu chia là thừa kế theo pháp luật là số tiền đền bù, hỗ trợ do quyền sử dụng đất bị thu hồi bằng 68.580.000đ (sáu mươi tám triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng). Chia ông Hoàng Văn B, ông Hoàng Văn Ngh, ông Hoàng Văn V, ông Hoàng Văn V1, ông Hoàng Văn Qu, bà Hoàng Thị Th mỗi người sở hữu số tiền 11.430.000đ (mười một triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

5. Công nhận toàn bộ tài sản, công trình xây dựng trên thửa đất số 86/1, tờ số 23 xã Hải Lý thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn V. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Văn V tặng cho tài sản trên đất bị thu hồi cho ông Hoàng Văn Ngh. Ông Hoàng Văn Ngh được sở hữu số tiền hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc tổng cộng bằng 50.650.000đ (năm mươi triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị Th, ông Hoàng Văn V, ông Hoàng Văn V1 giao ông Hoàng Văn Ngh nhận toàn bộ số tiền được B thường, hỗ trợ và được chia thừa kế theo pháp luật.

7. Hội đồng B thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Xây dựng khu đô thị thương mại Cồn – Văn Lý có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Hoàng Văn Ngh số tiền 164.950.000đ (một trăm sáu mươi tư triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng); thanh toán cho ông Hoàng Văn B số tiền 11.430.000đ (mười một triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng); thanh toán cho ông Hoàng Văn Qu số tiền 11.430.000đ (mười một triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

8. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Ông Hoàng Văn Ngh, bà Hoàng Thị Th mỗi người phải nộp 2.286.000đ (hai triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí.

- Ông Hoàng Văn Qu phải nộp 571.500đ (năm trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí.

- Ông Hoàng Văn B, ông Hoàng Văn V, ông Hoàng Văn V1 được miễn án phí chia tài sản.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã thị trấn Cồn;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe